

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/04/2024.

“ V/v: Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Oanh – Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Trúc L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số E ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: số E khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Cao Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số E ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn Trần Thị Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Văn T tìm hiểu trước khi kết hôn, đến năm 2017 được gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/03/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường cự cãi với nhau, mục đích hôn

nhân không đạt nên tháng 8/2023 chị về nhà cha mẹ ruột ở Trà Vinh sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng:

Chị và anh T có 02 con chung tên Cao Gia B, sinh ngày 14/10/2017 và Cao Băng T1, sinh ngày 14/12/2018. Chị và anh T cùng nuôi các con đến tháng 7/2023, từ tháng 8/2023 đến nay, anh T nuôi các con, thỉnh thoảng chị rước cháu T1 về Trà Vinh sống. Nay chị yêu cầu được nuôi Cao Gia B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý anh T nuôi Cao Băng T1, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Cao Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý lời trình bày của chị L là đúng, anh và chị L tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, đến năm 2017 tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 08/03/2017. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị L về Trà Vinh sinh sống từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị L nên đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh và chị L có 02 con chung tên Cao Gia B, sinh ngày 14/10/2017 và Cao Băng T1, sinh ngày 14/12/2018. Anh đồng ý lời trình bày của chị L là đúng, anh và chị L cùng nuôi dưỡng các con đến tháng 7/2023, từ tháng 8/2023 anh là người nuôi các con, thỉnh thoảng chị L rước cháu T1 về Trà Vinh sinh sống. Nay anh yêu cầu được nuôi Cao Gia B và Cao Băng T1, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn T và yêu cầu nuôi con. Anh T là bị đơn đang cư trú tại huyện L và các yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn vào năm 2017, đến ngày 8/3/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị L và anh T chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, thường cự cãi với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Xét thấy chị L và anh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

Về con chung và cấp dưỡng:

Chị L yêu cầu nuôi Cao Gia B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và đồng ý anh T nuôi Cao Bằng T1, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu nuôi dưỡng các con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi các con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh T cùng nuôi con đến tháng 7/2023 nhưng từ tháng 8/2023 đến nay anh T nuôi các con, thỉnh thoảng chị L rước cháu T1 về Trà Vinh sinh sống, không rước cháu B, nay chị L yêu cầu nuôi cháu B nên chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày nuôi các con đến nay, anh T đảm bảo mọi mặt về điều kiện nuôi con, có việc làm, thu nhập ổn định, các con phát triển bình thường, do đó Hội đồng xét xử giao các cháu Cao Gia B và Cao Bằng T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Trúc L.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc L và anh Cao Văn T.

2. Về con chung: Anh Cao Văn T được quyền tiếp tục nuôi các con Cao Gia B, sinh ngày 14/10/2017 và Cao Băng T1, sinh ngày 14/12/2018.

Anh Cao Văn T không được cản trở chị Trần Thị Trúc L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001522, ngày 7/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh, h. Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

